TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 175/2026/HS-ST
Ngày 26 - 5 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Chúc và ông Tường Duy Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 175/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 179/2026/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2026/HSST-QĐ ngày 21 tháng 5 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị H, sinh ngày 02/02/1977 tại xã V, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Bản K, xã T, tỉnh Sơn La; Số căn cước công dân: 033177005915; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; đảng phái, đoàn thể: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Huy Q và bà Hoàng Thị L; có chồng là Đỗ Đình Đ, có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn ngặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/12/2025 đến nay; có mặt.

2. Mùi Văn H1, sinh ngày 06/8/2003 tại xã T, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản K, xã T, tỉnh Sơn La; Số căn cước công dân: 014203007508; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; đảng phái, đoàn thể: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mùi Văn T (đã chết) và bà Hà Thị T1; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn ngặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/3/2026 đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Ngần Văn V, sinh năm 2013; Nơi cư trú: Bản K, xã T, tỉnh Sơn La (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

+ Ông Ngần Văn T2, sinh năm: 1984. Nơi cư trú: Bản X, xã T, tỉnh Sơn La (bố đẻ của bị hại); vắng mặt.

+ Bà Đinh Thị P, sinh năm: 1989. Nơi cư trú: Bản C, xã T, tỉnh Sơn La (mẹ đẻ của bị hại); vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngần Văn T2:* Bà Đinh Thị P, sinh năm: 1989. Nơi cư trú: Bản C, xã T, tỉnh Sơn La (Theo văn bản ủy quyền ngày 11/9/2025); vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Đỗ Đình Đ, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Bản K, xã T, tỉnh Sơn La; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông Ngần Văn T2, sinh năm: 1984. Nơi cư trú: Bản X, xã T, tỉnh Sơn La (bố đẻ của bị hại); vắng mặt.

+ Bà Đinh Thị P, sinh năm: 1989. Nơi cư trú: Bản C, xã T, tỉnh Sơn La (mẹ đẻ của bị hại); vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Mùi Văn B, sinh năm 2001; Nơi cư trú: Bản K, xã T, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào thời gian đầu năm 2024, vợ chồng Nguyễn Thị H mua chiếc xe ô tô tải, biển kiểm soát 26C-013.45 với giá 76.000.000 đồng của một người không quen biết tại huyện S, tỉnh Sơn La, do xe cũ, giá rẻ nên không làm giấy tờ mua bán, mục đích sử dụng để vận chuyển nông sản. Chồng của Nguyễn Thị H là Đỗ Đình Đ thường xuyên không có mặt ở nhà nên xe ô tô tải biển kiểm soát 26C-013.45 cùng các giấy tờ xe do Nguyễn Thị H trực tiếp quản lý. Do giấy kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của xe ô tô đã hết thời hạn từ ngày 14/5/2018, nhưng H sử dụng xe với mục đích chỉ di chuyển trong xã để thu mua ngô nên H chỉ bảo dưỡng, sửa chữa hư hỏng mà không đi đăng kiểm lại phương tiện để xác định xe có đảm bảo tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật phương tiện tham gia giao thông đường bộ hay không.

Đầu tháng 9/2025, vào vụ thu mua ngô, cần lái xe ô tô tải để chở ngô nên Nguyễn Thị H đã thuê Mùi Văn H1 lái xe ô tô đi chở ngô cho H. Do công việc không đều nên H thuê H1 lái xe thuê đi chở ngô với giá 300.000 đồng/01 chuyến. Việc lái xe thuê H và H1 chỉ thỏa thuận bằng miệng, không ký kết bằng văn bản. Mùi Văn H mặc dù không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vẫn nhận lái xe thuê cho H (H không biết việc H1 không có giấy phép lái xe theo quy định).

Ngày 11/9/2025, Nguyễn Thị H mua được ngô bắp của các hộ gia đình ở bản B, xã T, nên H gọi điện thoại cho M Văn Hữu đến nhà H lái xe ô tô biển kiểm soát 26C-013.45 đi đến bản Bó, xã T để chở ngô. Khi H1 đến nhà H để nhận xe ô tô BKS: 26C-013.45, Hữu kiểm tra thấy bánh xe phía sau bên phải bị thủng lốp, không có dán tem kiểm định an toàn kỹ thuật, vô lăng lái bị rơ lỏng nên H1 thay bánh xe ô tô mới. Do trước đây H1 đã nhiều lần điều khiển chiếc xe này, thấy xe vẫn hoạt động bình thường nên nghĩ xe vẫn đảm bảo an toàn kỹ thuật, vì vậy H1 điều khiển xe ô tô BKS: 26C-013.45 đi đến bản B, xã T, tỉnh Sơn La để bốc ngô chở về cho H, khi đi có Mùi Văn B và Ngần Văn V đi cùng để bốc vác. Khi đến nơi, đang bốc ngô được khoảng 40 phút thì trời mưa nên Mùi Văn B đi về trước, còn H1 và V bốc ngô đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì xong, sau đó H1 điều khiển xe đi về, lúc này V ngồi bên ghế phụ. Khi H1 điều khiển xe lưu thông trên đường liên bản Bó, xã T đi bản S, xã T, tỉnh Sơn La đến đoạn đường dốc, phía sau mỏ than của Công ty K. Vừa lúc đó quan sát thấy có hai xe ô tô chở than đi ngược chiều đến. Lúc này do gần đến đỉnh dốc thì đường hẹp, vị trí H1 đang đi đến rộng hơn nên H1 dừng xe ngang dốc để nhường đường cho hai xe đi ngược chiều. Sau khi hai xe này đi qua thì H1 về số A, đồng thời thả côn và phanh tay để cho xe lên dốc nhưng do chở số lượng ngô vượt quá khối lượng cho phép (7600kg/4950kg) nên khi H1 thao tác xong thì xe không tiến lên được mà bị lùi về phía sau. Hữu đạp phanh nhưng không có tác dụng, do hệ thống phanh của xe không bảo đảm an toàn kỹ thuật. Lúc này xe mất kiểm soát và lùi nhanh hơn nên Hữu hô V nhảy ra khỏi xe, H1 cũng mở cửa lái và nhảy ra ngoài thì thấy bánh sau bên phải của xe ô tô lùi vào tà luy dương làm xe ô tô bị nhấc bổng phần đầu xe lên, V đang nằm dưới mặt đường, bị xe ô tô lật nghiêng sang bên lái và bánh xe phía trước bên lái đè trúng vào người của V, hậu quả làm V tử vong tại chỗ.

Ngày 11/9/2025, Đội Cảnh sát giao thông đường bộ số A – Phòng C Công an tỉnh S tiến hành kiểm tra nồng độ cồn và ma túy đối với Mùi Văn H1. Kết quả không có nồng độ cồn và ma túy.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 22 giờ 00 ngày 11/9/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S đã xác định: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn tại đường liên bản thuộc địa phận bản Bó, xã T, tỉnh Sơn La, đường thẳng, ngoài khu vực đông dân cư và không có dải phân cách, đèo, dốc lên theo hướng bản Bó – S, xã T. Bề mặt đường được rải đá, rộng 12,5m, phía bên phải đường là rãnh thoát nước rộng 2,2m, sâu 0,7m, tiếp đến là tà luy dương, thuộc dạng đường liên bản cấp IV. Ghi nhận 06 vị trí dấu vết gồm: Vị trí (1) vết cày; (2) Hòn đá; (3) Xe ô tô BKS 26C- 013.45; (4) Nạn nhân; (5) Vết máu; (6) Vùng hỗn hợp chất. Xác định toạ độ của đầu vết cày vị trí số 1 là điểm mốc. Vị trí số (1): Là dạng vết cày trên bề mặt đường phía bên trái chiều bản Suối Khẩu – Bản Bó có dạng đường thẳng hằn trên bề mặt đất, đá diện dài 1,6m, vị trí rộng nhất 0.8m đầu vết nằm tại vị trí mặt đường của phần đường bên trái và cách mép đường 11,4m, vết

kết thúc tại mặt đường bên trái và cách mép đường đường bên phải 12,3m. Vị trí số (2): Hòn đá nằm ở mép đường bên trái hướng S – Bản Bộ có kích thước 0,85m x 0,60m x 0,50m, mặt ngoài tảng đá có vết nứt vỡ cày xước bề mặt, tâm hòn đá đến mép đường bên phải 12.3m. Xe ô tô BKS: 26C- 013.45 vị trí số (3): Bị đổ nghiêng sang trái, đèn xe vẫn đang bật, đầu xe và toàn bộ thân xe nằm trên phần mặt đường của phần đường bên trái, trục bánh trước đầu xe bên trái cách mép đường bên phải 7,5m, phần đầu xe phía sau quay về phía tà luy dương phần đường bên trái, trục bánh sau bên trái đuôi xe cách mép đường bên phải 10,5m. Nạn nhân vị trí số (4) nằm trên phần mặt đường của phần đường bên trái, phần trán bên trái có vết nứt vỡ hộp sọ trượt, rách da. Vị trí số (5): Vết máu nằm trên phần mặt đường bên trái không xác định được chiều hướng, hình dạng vết, nằm trên trục bánh trước bên trái xe ô tô BKS 26C- 013.45. Vị trí số (6): Bao gồm mảnh kính vỡ, mảnh rác nhựa, bao ngô, ngô bắp... diện dài 12m, vị trí rộng nhất 5,3m, khoảng cách từ tâm vùng hỗn hợp vật chất đến mép đường 9,9m. Quá trình khám nghiệm tạm giữ xe ô tô BKS: 26C–013.45.

Biên bản khám nghiệm xe ô tô BKS: 26C–013.45 ngày 12/9/2025 xác định: Kính chắn gió phía trước bị bật khỏi vị trí ban đầu; Mặt gương chiếu hậu bên trái bị vỡ có kích thước 40cm x 25cm; T3 đỡ gương chiếu hậu bị méo, xô đẩy, xước kim loại có kích thước 95cm x 40cm; Khung sườn cabin bị trượt xước kim loại có kích thước 140cm x 07cm: Ốp sườn cabin bên trái phía trước bị trượt xước kim loại có kích thước 14cm x 10cm; Cửa xe bên trái bị bóp méo, trượt xước kim loại kích thước 160cm x 113cm; Chắn bùn bánh trước bên trái bật rời khỏi vị trí ban đầu; Cụm ốc lazang bánh trước bên trái bị trượt xước kim loại kích thước 30cm x 30cm, dầu máy chảy vào trong; Má lốp bánh trước bên trái có vết trượt sạch bụi kích thước 60cm x 17cm; Đầu thùng xe phía trước bên trái bị bóp méo trượt xước kim loại kích thước 150cm x 20cm; Thanh lốc bị bật khỏi vị trí ban đầu; Trục cầu sau bị bóp méo, xước kim loại kích thước 10cm x17cm; Đầu sắt si phía sau bên trái bị xước kim loại trên bề mặt bắm dính bột đỏ màu trắng; Hệ thống hãm, gương, gạt nước bị hư hỏng.

Biên bản khám nghiệm tử thi Ngần Văn V hồi 06 giờ 30 phút ngày 12/9/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S xác định: Tử thi đang trong thời kỳ lạnh, co cứng, gõ hộp sọ thấy tiếng kêu bất thường; Mặt biến dạng theo chiều trước ra sau, từ phải sang trái, tại vùng trán phải có vết thương rách da nham nhở có cầu nối tổ chức kích thước 9,5cm x 3,2 cm sau sát xương, vùng tương ứng cung lông mày phải có vết thương rách da nham nhở kích thước 5,7cm x 2,7cm sâu sát xương. Toàn bộ vùng mặt xây xước dính bùn đất, lỗ mũi tràn dịch bọt màu hồng, lưỡi thè ra ngoài, mặt trước cằm có vết thương nham nhở kích thước 0,6cm x 0,2cm sâu sát xương; Toàn bộ vùng ngực bụng có nhiều vết xây xước kích thước trung bình 3,5 cm x 1,7cm, lồng ngực biến dạng bẹp sờ nắn có dấu hiệu lạo xạo xương; 1/3 dưới đùi trái xuống mặt trong gối có dấu vết bong

tróc trượt lớp thượng bì, trên diện 9cm x 4cm; Mặt sau lưng có nhiều vết in hằn bầm tím hình lục giác đường kính 4cm (06 hình); Toàn bộ phần lưng mông xây xước, bầm tím, tầng sinh môn có vết rách da từ lỗ hậu môn ra trước kích thước 7cm x 2,5cm sờ nắn khớp mu mất liên tục. Mở rộng vết thương vùng trán phải thấy xương trán vỡ dọc từ trên xuống dưới, đường vỡ kích thước 5cm x 0,1cm, trần hốc mắt phải vỡ nham nhở, bẹp vào trong.

Ngày 12/9/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh S ra Quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh S giám định nguyên nhân tử vong của Ngần Văn V. Tại Kết luận giám định số 1150/KLGĐTT-PC09 ngày 23/9/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh S kết luận: *Nguyên nhân chết: Sốc đa chấn thương nặng không hồi phục; Cơ chế hình thành thương tích: Do tác động tương hỗ với vật tày cứng có cạnh, trọng lực lớn theo cơ chế đè nén, chà xát*.

Ngày 25/9/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh S trưng cầu Giám định kỹ thuật an toàn đối với xe ô tô BKS 26C – 013.45. Tại Kết luận giám định số 7561/KL-KTHS ngày 11/11/2025 của V1 Bộ C1 kết luận: *Tại thời điểm ngay trước khi xảy ra tai nạn, tình trạng an toàn kỹ thuật hệ thống phanh, hệ thống lái của xe ô tô BKS 26C- 013.45 như sau: Hệ thống phanh không đảm bảo an toàn kỹ thuật do màng phanh của cơ cấu phanh bên phải trục I lắp không kín khít và màng phanh của cấu phanh bên phải trục II bị bục thủng làm rò khí nén; Hệ thống lái không đảm bảo an toàn kỹ thuật do độ rơ vô lăng lái vượt quá giới hạn cho phép. Xe ô tô biển kiểm soát 26C- 013.45 không đảm bảo tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật để tham gia giao thông.*

Về bồi thường dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, Nguyễn Thị H và Mùi Văn H1 đã bồi thường cho gia đình Ngần Văn V tổng số tiền 100.000.000 đồng (tiền mai táng và tổn thất về tinh thần). Gia đình Ngần Văn V không yêu cầu bồi thường thêm khoản thiệt hại nào khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhẹ hình phạt đối với Nguyễn Thị H và Mùi Văn H1. Đối với phần hư hỏng của xe ô tô Nguyễn Thị H, Đỗ Đình Đ không yêu cầu Mùi Văn H1 phải bồi thường.

Tại Cáo trạng số 39/CT-VKSSLA-KV ngày 10/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Sơn La truy tố bị can Nguyễn Thị H về tội "Đưa vào sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ không bảo đảm an toàn" tại khoản 1 Điều 262 Bộ luật Hình sự; truy tố bị can Mùi Văn H1 về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

* *Tại phiên tòa:* Các bị cáo Nguyễn Thị H, Mùi Văn H1 trình bày ý kiến: Giữ nguyên lời khai như tại cơ quan điều tra, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6.

* *Tranh luận tại phiên tòa:*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Sơn La thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các căn cứ pháp luật như sau để giải quyết vụ án:

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 262; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H T4 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng về tội Đưa vào sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ không bảo đảm an toàn. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị H.

+ Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mùi Văn H1 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Mùi Văn H1.

+ Về bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 13, 584, 585, 586, 587, 589, 591, 601 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận việc các bị cáo Nguyễn Thị H và Mùi Văn H1 đã tự nguyện thống nhất thỏa thuận có trách nhiệm liên đới bồi thường tiền mai táng và tổn thất tinh thần cho đại diện hợp pháp của bị hại với tổng số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), trong đó: mỗi bị cáo đã bồi thường 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Ghi nhận việc Nguyễn Thị H và Đỗ Đình Đ không yêu cầu bị cáo Mùi Văn H1 phải bồi thường thiệt hại đối với hư hỏng của chiếc xe ô tô tải BKS 26C – 013.45.

+ Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả cho Nguyễn Thị H và Đỗ Đình Đ 01 Chiếc ô tô tải BKS 26C – 013.45, xe đã bị hư hỏng, xe đã qua sử dụng cũ; 01 Chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cấp ngày 15/5/2017; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000368.

+ Về án phí:

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Mùi Văn H1.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giám,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

- Các bị cáo Nguyễn Thị H, Mùi Văn H1 nhất trí với toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

** Lời nói sau cùng:* Các bị cáo Nguyễn Thị H, Mùi V đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng: Xét hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Những người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Ông Ngần Văn T2, bà Đinh Thị P nhận được đủ số tiền bồi thường dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Mùi Văn B vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra vụ án. Xét thấy sự vắng mặt của những người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trên không làm ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị H, Mùi Văn H1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với tin báo về tội phạm; biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường; biên bản, bản ảnh khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; biên bản, bản ảnh xác định hiện trường; biên bản, bản ảnh khám nghiệm tử thi; kết luận giám định an toàn kỹ thuật phương tiện; kết luận giám định pháp y về tử thi; lời khai của những người chứng kiến, người làm chứng sự việc và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyễn Thị H là người chịu trách nhiệm trực tiếp về việc quản lý sử dụng, điều động chiếc xe ô tô BKS: 26C- 013.45, mặc dù biết chiếc xe ô tô BKS: 26C- 013.45 không bảo đảm tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật để tham gia giao thông đường bộ, nhưng ngày 11/9/2025 vẫn thuê Mùi Văn H1 điều khiển xe ô tô BKS: 26C- 013.45 đi chở nông sản để bán kiếm lời. Mùi Văn H mặc dù không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vẫn đồng ý lái xe thuê cho Nguyễn Thị H để lấy tiền công. Sau khi điều khiển xe ô tô đến nơi nhận hàng, Hữu đã vận chuyển hàng quá trọng tải dẫn đến khi điều khiển xe lưu thông trên đường liên bản thuộc địa phận bản Bó, xã Tô Múa, tỉnh Sơn La là đoạn đường thẳng, đèo, dốc, do xe không đảm bảo an toàn dẫn đến xe bị tụt dốc đâm vào tà luy dương rồi đổ lật, gây tai nạn giao thông, hậu quả làm Ngần Văn Vương đi cùng trên xe ô tô ngã xuống đường và bị bánh xe phía trước, bên trái đè trúng người tử vong.

Xét thấy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị H đã vi phạm quy định tại khoản 8 Điều 9, điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 42, khoản 2 Điều 43 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ, đủ yếu tố cấu thành tội Đưa vào sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ không bảo đảm an toàn theo điểm a khoản 1 Điều 262 Bộ luật hình sự; Hành vi của bị cáo Mùi Văn H đã vi phạm quy định tại khoản 1, 8 Điều 9, điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 42, khoản 2 Điều 43, khoản 1 Điều 49 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ, đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Sơn La đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

- Nguyễn Thị H có hành vi đưa vào sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ không bảo đảm an toàn kỹ thuật gây hậu quả "*làm chết người*" đã vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 262 Bộ luật Hình sự, quy định bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

- Mùi Văn H có hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ khi "*Không có giấy phép lái xe theo quy định*" đã vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự, quy định bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Thị H, Mùi Văn H là nguy hiểm cho xã hội, bản thân các bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ. Bị cáo Nguyễn Thị H biết xe ô tô không đảm bảo tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật nhưng vẫn đưa vào sử dụng, bị cáo Mùi Văn H biết bản thân không có giấy phép lái xe theo quy định mà vẫn đồng ý lái xe thuê

cho Nguyễn Thị H dẫn đến hậu quả gây tai nạn tử vong cho Ngần Văn Vương. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải truy cứu trách nhiệm hình sự để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Nguyễn Thị H được áp dụng 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, cụ thể: Tự nguyện bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại (điểm b khoản 1); bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (điểm i khoản 1); đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm s khoản 1); người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (khoản 2).

- Bị cáo Mùi Văn H được áp dụng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, cụ thể: Tự nguyện bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại (điểm b khoản 1); đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm s khoản 1); người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (khoản 2).

[6] Về mức hình phạt áp dụng: Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo Nguyễn Thị H, Mùi Văn H phạm tội lần đầu, ngoài lần phạm tội này các bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, gia đình có đơn xin bảo lãnh cho các bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương; các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải bắt các bị cáo Nguyễn Thị H, Mùi Văn H phải chấp hành hình phạt tù mà chỉ cần giao các bị cáo về cho gia đình và chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Vì vậy, cần căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự, cho các bị cáo Nguyễn Thị H, Mùi Văn H được hưởng án treo, qua

đó thể hiện rõ chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 13, 584, 585, 586, 587, 589, 591, 601 Bộ luật dân sự.

Sau khi xảy ra tai nạn giao thông, các bị cáo Nguyễn Thị H và Mùi Văn H đã tự nguyện, tích cực bồi thường cho gia đình bị hại đại điện là bà Đinh Thị Phương tiền mai táng và tổn thất tinh thần là 100.000.000 đồng (mỗi bị cáo bồi thường 50.000.000 đồng). Gia đình bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường, không đề nghị các bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Xét việc thỏa thuận bồi thường dân sự giữa các bị cáo Nguyễn Thị H, Mùi Văn H và đại diện hợp pháp của bị hại là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

Đối với phần hư hỏng của chiếc ô tô tải BKS 26C – 013.45 do Mùi Văn H điều khiển gây tai nạn, chủ sở hữu chiếc xe ô tô là Nguyễn Thị H và Đỗ Đình Đoàn không yêu cầu Mùi Văn H phải bồi thường hư hỏng xe, xét là hoàn toàn tự nguyện, Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng của vụ án gồm: 01 chiếc ô tô tải BKS 26C – 013.45, xe đã bị hư hỏng, xe đã qua sử dụng cũ; 01 Chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cấp ngày 15/5/2017; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000368. Xét thấy 01 chiếc ô tô tải BKS 26C – 013.45 là tài sản chung hợp pháp của vợ chồng bị cáo Nguyễn Thị H, Đỗ Đình Đoàn; bị cáo Hiền và ông Đoàn đều có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại tài sản. Vì vậy cần tuyên trả chiếc xe ô tô và toàn bộ giấy tờ xe cho Nguyễn Thị H, Đỗ Đình Đoàn.

[10] Về án phí:

- Xét thấy bị cáo Mùi Văn H thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa có yêu cầu xin miễn án phí, nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hữu theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giám, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giám, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Về các vấn đề khác trong vụ án:

Quá trình điều tra xác định, chiếc xe ô tô BKS 26C - 013.45 là tài sản chung của vợ chồng Nguyễn Thị H, Đỗ Đình Đoàn. Sau khi mua xe ô tô tải BKS 26C - 013.45, do Đoàn thường xuyên đi làm không có mặt ở nhà nên chiếc xe trên cùng giấy tờ xe do Nguyễn Thị H trực tiếp quản lý, sử dụng và thuê người điều khiển. Do đó Đoàn không biết xe có còn hạn kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường hay xe có bảo đảm an toàn kỹ thuật để tham gia giao thông hay không. Việc Nguyễn Thị H thuê Mùi Văn H đưa xe ô tô vào tham gia giao thông ngày 11/9/2025 thì Đoàn không biết, do đó Đỗ Đình Đoàn không đồng phạm với Nguyễn Thị H về hành vi Đưa vào sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ không bảo đảm an toàn.

Đối với hành vi của Nguyễn Thị H giao xe ô tô BKS 26C - 013.45 cho Mùi Văn H điều khiển, nhưng Hiền không biết Hữu không có giấy phép lái xe theo quy định, nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thị H về tội Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

1.1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 262; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội Đưa vào sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ không bảo đảm an toàn.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 26/5/2026.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị H.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H về cho Uỷ ban nhân dân xã Tô Múa, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Nguyễn Thị H có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân xã Tô Múa, tỉnh Sơn La trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.2. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Mùi Văn H phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Xử phạt bị cáo Mùi Văn H 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 26/5/2026. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Mùi Văn H.

Giao bị cáo Mùi Văn H về cho Uỷ ban nhân dân xã Tô Múa, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Mùi Văn H có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban nhân dân xã Tô Múa, tỉnh Sơn La trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 13, 584, 585, 586, 587, 589, 591, 601 Bộ luật dân sự.

- Ghi nhận việc các bị cáo Nguyễn Thị H và Mùi Văn H đã tự nguyện thống nhất thỏa thuận có trách nhiệm liên đới bồi thường tiền mai táng và tổn thất tinh thần cho đại diện hợp pháp của bị hại với tổng số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), trong đó: mỗi bị cáo đã bồi thường 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

- Ghi nhận việc Nguyễn Thị H và Đỗ Đình Đoàn không yêu cầu bị cáo Mùi Văn H phải bồi thường thiệt hại đối với hư hỏng của chiếc xe ô tô tải BKS 26C – 013.45.

3. Về xử lý vật chứng của vụ án:

Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả cho Nguyễn Thị H và Đỗ Đình Đoàn: 01 Chiếc ô tô tải BKS 26C – 013.45, xe đã bị hư hỏng, xe đã qua sử dụng cũ; 01 Chứng nhận kiểm định an toàn

kỹ thuật và bảo vệ môi trường cấp ngày 15/5/2017; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 000368.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 182/BBVC-THA ngày 19/5/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Sơn La).

4. Về án phí:

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Mùi Văn H.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giám, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng chẵn)*.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo (có mặt tại phiên tòa) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/5/2026).

Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án (vắng mặt tại phiên tòa) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 6 – Sơn La;
- THADS tỉnh Sơn La;
- Phòng THADS khu vực 6 – Sơn La;
- UBND xã Tô Múa, tỉnh Sơn La;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Người đại diện của bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đỗ Thị Thu Trang